

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thời (Giáo viên)

Ông Cao Văn Viết

Bà Dương Thị Hồng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1123/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Minh T, sinh năm 1998, tại tỉnh Bến Tre. Đăng ký thường trú: Số C, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 05 anh chị em, người lớn nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2023 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Minh T1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; (ông Huỳnh Minh T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 16/4/2024; đồng thời có gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo tại Tòa án).

- Bị hại: Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 25/4/2017;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số H Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; (Bà mọng và cháu N có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Lê Huỳnh Nhựt T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số C Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Thành A, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số G Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; (ông A có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc E, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp F, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Bích T3, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số C Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; (bà T3 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thành T4, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; (ông T4 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt).

5. Ông Phạm Văn T5, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Số A, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre; (ông T6 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi có uống rượu, khoảng 11 giờ ngày 28-10-2023, Ngô Minh T cùng với các anh Đặng Thành A, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn N1 Em tiếp tục đến nhà của anh A ở ấp Q, xã H, huyện T uống rượu. Trong lúc chuẩn bị uống rượu thì có cháu Võ Ngọc Như Ý (sinh ngày 25- 4-2017) ở gần nhà anh A đến chơi và mở tivi xem. Lúc này, T cùng các anh A, T5, Ngọc E ngồi uống rượu ở thềm ba trước nhà. Lát sau, T không uống rượu nữa mà vào võng trong nhà nằm. Lúc này, T thấy cháu Như Ý đang xem tivi gần võng T nằm. T nảy sinh ý định giao cầu với cháu Như Ý nên kêu cháu Như Ý lên võng nằm chung với T và mở điện thoại đưa cho cháu Như Ý xem. Lúc này, anh Nguyễn Thanh T7 đến nhà anh A và đi vào bên trong nhà nhìn thấy T và cháu Như Ý đang nằm chung trên võng. Khi thấy anh T7 đi ra uống rượu với anh A, T dùng tay trái sờ ngực, dùng tay phải sờ bộ phận sinh dục của cháu Như Ý, dùng ngón tay trở bàn tay phải đút vào bên trong bộ phận sinh dục của cháu Như Ý. Khi dương vật của T cương cứng, T dùng tay phải kéo quần cháu Như Ý xuống đến đầu gối, dùng tay trái kéo quần T xuống, dùng tay trái cầm dương vật đút vào bên trong âm hộ của cháu Như Ý giao cầu cho đến khi xuất tinh. Sau đó, T và cháu Như Ý tự kéo quần lên. T đi ra tiếp tục uống rượu, cháu Như Ý đi về nhà nói lại việc bị T xâm

hại cho bà ngoại tên Đặng Thị M nghe. Nghe vậy, bà M cùng chị Nguyễn Thị Bích T3 dẫn cháu Như Ý đến nhà anh A. Đến nơi, cháu Như Ý chỉ vào T và nói bị T xâm hại nên anh A đánh T. Sau đó, bà M đến Công an xã H, huyện T tố giác hành vi của T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo trẻ em bằng vải, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, cổ tròn, không có tay áo, phần nách áo và cổ áo có phần vải viền màu xanh dương nhạt; 01 quần trẻ em bằng vải, loại quần ngắn, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, phần chân của quần có phần vải viền màu xanh dương nhạt.

- 01 quần bằng vải màu đen, ống quần dài 88 cm, lưng quần có chu vi 80 cm, loại quần có một dây kéo và một cúc cài phía trước, quần có 02 túi 02 bên và 01 túi phía sau bên phải; 01 quần ngắn bằng vải thun màu xanh dài 46 cm, ống quần bên trái có nhãn hiệu “adida”; 01 quần lót màu xám đen, lưng quần màu đen có viền xanh, có nhiều chữ “Calvin Klein”; 01 áo dài tay bằng vải, màu xám, phía trước có 05 cúc áo màu đen, không có túi áo, chiều dài áo 77 cm, vai rộng 46 cm, tay áo dài 60 cm, cổ áo cho thêu chữ “HHK 14”.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng-trắng, số máy: MKVU2LL/A, số seri: C39S34YLGRWQ, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel 4G có dãy số 8984 0480 0092 4294 859.

- 01 cái võng vải sọc rằn ri màu trắng xám, 02 đầu dây buộc võng bằng dây dù màu xanh, thân võng dài 2,3m, võng rộng 1,33m.

- Mẫu tóc của Ngô Minh T.

- Mẫu dịch âm đạo của Võ Ngọc Như Ý.

- Mẫu niêm mạc miệng của Võ Ngọc Như Ý.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 23/KLTDTE-TTPYBT ngày 16-11-2023 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh B, kết luận:

- Màng trinh không rách.

- Khẩu kính lỗ màng trinh 0,5cm.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương: Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần. Hiện tại trên cơ thể Võ Ngọc Như Ý không có thương tích để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 6895/KL-KTHS ngày 20-12-2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận:

- Không phát hiện tinh trùng hoặc AND của Ngô Minh T trong các mẫu cần giám định ký hiệu A1 và A2.

Lưu các kiểu gen Võ Ngọc Như Ý và Ngô Minh T trong hồ sơ giám định của Phân Viện khoa học hình sự Thành phố H.

Trong quá trình điều tra, Ngô Minh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Bà Đặng Thị M - Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu T bồi thường 18.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Bị cáo tác động gia đình bồi thường được 10.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-P1 ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Điều 142 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

c) Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi..."

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ đã thu thập.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ngô Minh T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh T mức án từ 15 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 29/10/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự; ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại Võ Ngọc Như Ý với số tiền 18.000.000 đồng. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

*Xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy (do không có yêu cầu nhận lại và do không còn giá trị sử dụng):

- 01 áo trẻ em bằng vải, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, cổ tròn, không có tay áo, phần nách áo và cổ áo có phần vải viền màu xanh dương nhạt; 01 quần trẻ em bằng vải, loại quần ngắn, nền màu trắng có họa tiết là các vòng

tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, phần chân của quần có phần vải viền màu xanh dương nhạt.

- 01 cái vòng vải sọc rằn ri màu trắng xám, 02 đầu dây buộc vòng bằng dây dù màu xanh, thân vòng dài 2,3m, vòng rộng 1,33m.

- Mẫu tóc của Ngô Minh T.

- Mẫu dịch âm đạo của Võ Ngọc Như Ý.

- Mẫu niêm mạc miệng của Võ Ngọc Như Ý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Minh T:

- 01 quần bằng vải màu đen, ống quần dài 88 cm, lưng quần có chu vi 80 cm, loại quần có một dây kéo và một cúc cài phía trước, quần có 02 túi 02 bên và 01 túi phía sau bên phải; 01 quần ngắn bằng vải thun màu xanh dài 46 cm, ống quần bên trái có nhãn hiệu “adida”; 01 quần lót màu xám đen, lưng quần màu đen có viền xanh, có nhiều chữ “Calvin Klein”; 01 áo dài tay bằng vải, màu xám, phía trước có 05 cúc áo màu đen, không có túi áo, chiều dài áo 77 cm, vai rộng 46 cm, tay áo dài 60 cm, cổ áo cho thêu chữ “HHK 14”.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng - trắng, số máy: MKVU2LL/A, số seri: C39S34YLGRWQ, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel 4G có dãy số 8984 0480 0092 4294 859.

Các vật chứng nêu trên hiện nay do Cục thi hành án tỉnh Bến Tre quản lý.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh T gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: Đồng ý với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại tòa về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Minh T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, trình độ nhận thức còn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động kiếm tiền nuôi cha mẹ... mà giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại Tòa án để bị cáo sớm trở về gia nhập cộng đồng làm người công dân sống có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường và sức khỏe của bị hại, đặc biệt bị hại là trẻ em, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo có tác động gia đình bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng. Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Ngô Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về việc bị cáo gây ra đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ dự đoán cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, vào khoảng 12 giờ ngày 28-10-2023, tại nhà anh Đặng Thành A, ở ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre, Ngô Minh T đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Võ Ngọc Như Ý (sinh ngày 25/4/2017) 01 lần khi cháu Như Ý chưa đủ 10 tuổi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội với cháu Ý. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ thu thập được qua quá trình điều tra cũng như việc xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-P1 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ nói chung và đặc biệt là trẻ em dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Tuy nhiên, để thỏa mãn dự đoán của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm bất chấp hậu quả; làm ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương; vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực đạo đức xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội.

[3.2] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại xong, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ; cha, mẹ của bị hại và người đại diện theo pháp luật cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, vì vậy xử phạt bị cáo mức án thấp nhất (15 năm tù) theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, hiện bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[4.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo) cho rằng bà cho bị cáo số tiền 18.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại xong. Bà không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho bà số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại tài sản của bị bị thu giữ bao gồm:

- 01 (một) phong bì bằng vải màu đen, ống quần dài 88 cm, lưng quần có chu vi 80 cm, loại quần có một dây kéo và một cúc cài phía trước, quần có 02 túi bên và 01 túi phía sau bên phải; 01 (một) quần ngắn bằng vải thun màu xanh dài 46 cm, ống quần bên trái có nhãn hiệu “adida”; 01 (một) quần lót màu xám đen, lưng quần màu đen có viền xanh, có nhiều chữ “Calvin Klein”; 01 (một) áo dài tay bằng vải, màu xám, phía trước có 05 cúc áo màu đen, không có túi áo, chiều dài áo 77 cm, vai rộng 46 cm tay áo dài 60 cm, cổ áo cho thêu chữ “HHK 14”.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng-trắng, số máy: MKVU2LL/A, số seri C39S34YLGRWQ, bên trong có lắp 01(một) sim điện thoại Viettel 4G có dãy số 8984 0480 0092 4294 859.

Xét thấy, tài sản thu giữ của bị cáo không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5.2] Đối với các vật chứng bị thu giữ bao gồm:

- 01 (một) áo trẻ em bằng vải, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, cổ tròn, không có tay áo, phần nách áo và cổ áo có phần vải viền màu xanh dương nhạt.

- 01 (một) quần trẻ em bằng vải, loại quần ngắn, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, phần chân của quần có phần vải viền màu xanh dương nhạt. được niêm phong, trên phong bì có ghi 01 (một) quần.

- 01 (một) cái võng vải sọc rằn ri màu trắng xám, 02 đầu dây buộc võng bằng dây dù màu xanh, thân võng dài 2,3m, võng rộng 1,33m (được niêm phong).

Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng, quá trình tố tụng cũng không có ai có yêu cầu nhận lại. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp nên được chấp nhận.

[5.3] Đối với các vật chứng bị thu giữ bao gồm:

- Mẫu tóc của Ngô Minh T.
- Mẫu dịch âm đạo của Võ Ngọc Như Ý.
- Mẫu niêm mạc miệng của Võ Ngọc Như Ý.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp nên được chấp nhận.

[5.4] Các vật chứng nêu trên hiện nay do Cục thi hành án tỉnh Bến Tre quản lý (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 142; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Ngô Minh T (do bà Nguyễn Thị H đại diện bồi thường) đã bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại Võ Ngọc Như Ý số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo hoàn lại cho bà H số tiền 18.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo trẻ em bằng vải, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, cổ tròn, không có tay áo, phần nách áo và cổ áo có phần vải viền màu xanh dương nhạt.

- 01 (một) quần trẻ em bằng vải, loại quần ngắn, nền màu trắng có họa tiết là các vòng tròn màu xanh dương đậm và nhạt, ở giữa vòng tròn có chấm tròn màu trắng, phần chân của quần có phần vải viền màu xanh dương nhạt. được niêm phong, trên phong bì có ghi 01 (một) quần.

- 01 (một) cái võng vải sọc rằn ri màu trắng xám, 02 đầu dây buộc võng bằng dây dù màu xanh, thân võng dài 2,3m, võng rộng 1,33m (được niêm phong).

- Mẫu tóc của Ngô Minh T.

- Mẫu dịch âm đạo của Võ Ngọc Như Ý.

- Mẫu niêm mạc miệng của Võ Ngọc Như Ý.

3.2. Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Minh T:

- 01 (một) phong bì bằng vải màu đen, ống quần dài 88 cm, lưng quần có chu vi 80 cm, loại quần có một dây kéo và một cúc cài phía trước, quần có 02 túi 02 bên và 01 túi phía sau bên phải; 01 (một) quần ngắn bằng vải thun màu xanh dài 46 cm, ống quần bên trái có nhãn hiệu “adida”; 01 (một) quần lót màu xám đen, lưng quần màu đen có viền xanh, có nhiều chữ “Calvin Klein”; 01 (một) áo dài tay bằng vải, màu xám, phía trước có 05 cúc áo màu đen, không có túi áo, chiều dài áo 77 cm, vai rộng 46 cm tay áo dài 60 cm, cổ áo cho thêu chữ “HHK 14”.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng-trắng, số máy: MKVU2LL/A, số seri C39S34YLGRWQ, bên trong có lắp 01(một) sim điện thoại Viettel 4G có dãy số 8984 0480 0092 4294 859.

3.3. Vật chứng nêu trên hiện nay do Cục Thi hành án tỉnh Bến Tre quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- UBND xã Hòa Lợi, h.Thạnh Phú (1b);
- ĐDHPBH (1b); NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Gia đình & NCTN, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre, hồ sơ vụ án (7b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọt